TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2025/HSPT
Ngày: 05 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Ông Nguyễn Ngọc Sâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:* **Đào Thị Ngọc H**, sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà A Y, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy B, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Phạm Văn H1 (đã chết); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Khánh L - Công ty L3 và cộng sự. Địa chỉ: Số B đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

**** Bị hại:***

1. Bà Vũ Thị S, sinh năm 1966; địa chỉ: Số C V, Tổ F, K, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số D C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L1: Bà Phan Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phạm Thị Thanh V; địa

chỉ: Số nhà A Y, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 14/9/2024, Đào Thị Ngọc H đã nhiều lần trộm cắp vé số của bà Trần Thị L1 và bà Vũ Thị S, là những người đi bán vé số dạo, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 03/9/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAME, màu đen - nâu, biển kiểm soát 47H5-4420 dạo trên các tuyến đường N, Chu Văn A, Lê Quý Đ thuộc phường T, thành phố B để tìm người đi bán vé số dạo, là những người già yếu hoặc người khuyết tật, có sơ hở trong việc quản lý vé số nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến trước số nhà I đường N, phường T, thành phố B, H thấy bà Vũ Thị S là người lớn tuổi, chậm chạp, đang đi bán vé số dạo. H đến gần bà S và hỏi "Bà già ơi, sao lù khù vậy?", bà S trả lời "Tao đang đi bán vé số", H nói "Dò giúp cháu mấy tờ vé số đi rồi cháu mua cho mấy tờ" và đưa cho bà S 03 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng (được H mua vào ngày 02/9/2024, do Công ty X phát hành, không rõ những số gì), rồi bà S đưa lại 01 xấp gồm có 340 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng để cho H chọn. Lợi dụng lúc bà S đang dò kết quả xổ số và không để ý, H đã lén lút rút ra 01 xấp vé số bỏ vào trong túi áo đang mặc, đồng thời, H nói mua 05 tờ vé số có 02 chữ số cuối là "38", rồi trả cho bà S số tiền là 50.000 đồng. Sau đó, H trả cho bà S xấp vé số còn lại rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 về khu vực bán hàng của H tại chợ T4. Tại đây, H đếm xấp vé số vừa trộm được của bà S có 70 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng của đài xổ số Đ1, mở thưởng ngày 03/9/2024 (không rõ những số gì). Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi kiểm tra kết quả xổ số thì không trúng giải nào, nên H đã vứt toàn bộ số vé số này vào chỗ để rác tại tầng 2 của chợ T4, gần nơi H bán hàng.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 05/9/2024, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 đến khu vực chợ T5, thành phố B để tìm người bán vé số sơ hở nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi đến trước số nhà A đường L, phường T, thành phố B, H thấy bà Trần Thị L1 đang cầm gậy dò đường đi bộ bán vé số dạo. Biết bà L1 là người bị khuyết tật mù, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số của bà L1. H đến gần và hỏi mua vé số thì bà L1 đưa cho H 01 xấp gồm 150 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng. H cầm lấy rồi chọn mua 02 tờ và nói mua thêm 01 tờ vé số điện toán Vietlott có số bất kì, với tổng giá tiền là 32.000 đồng. Bà L1 nói "Thôi đưa 30.000 đồng cũng được", rồi lấy thêm 01 tờ vé số Vietlott từ trong túi xách đang đeo đưa cho H. H trả số tiền 32.000 đồng, đồng thời, lén lút rút ra 01 xấp tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng, bỏ vào túi áo đang mặc và trả cho bà L1 xấp vé số còn lại rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 về chỗ bán hàng của H tại chợ T4. Tại đây, H đếm xấp vé số vừa lấy được của bà L1 gồm 83 tờ vé số của đài xổ số B1 mở thưởng ngày 05/9/2024 (không rõ những số gì). Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi kiểm tra kết quả xổ số thì không trúng

giải nào, nên H đã vứt toàn bộ số vé số này vào chỗ để rác tại tầng 2 của chợ T4, gần nơi H bán hàng.

Lần thứ ba: Vào sáng ngày 09/9/2024, do nhận thấy bà L1 là người bị mù và thường hay đi bán ở khu vực chợ T5, phường T, thành phố B nên H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 tìm bà L1 để lấy trộm vé số. Khi đến trước số nhà A đường L, phường T, thành phố B, H thấy bà L1 đang đi bán vé số nên đến gần hỏi mua thì bà L1 đưa cho H 01 xấp gồm có 60 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng. H chọn mua 01 tờ vé và hỏi mua thêm 01 tờ vé số điện toán Vietlott có số bất kì với tổng giá tiền là 22.000 đồng. Bà L1 lấy 01 tờ vé số Vietlott đưa cho H, H trả cho bà L1 số tiền 30.000 đồng và nói không cần trả 8.000 đồng tiền thừa, rồi H lén lút rút ra 01 xấp vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng bỏ vào túi áo đang mặc. Sau đó, H trả cho bà L1 xấp vé số còn lại, rồi điều khiển xe mô tô đi về chỗ bán hàng và đếm xấp vé số vừa trộm được của bà L1 gồm 15 tờ vé số của đài xổ số P mở thưởng ngày 09/9/2024 (không rõ những số gì). Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi kiểm tra kết quả xổ số thì không trúng giải nào nên H đã vứt toàn bộ số vé số này vào chỗ để rác tại tầng 2 của chợ T4, gần nơi H bán hàng.

Lần thứ tư: Vào sáng ngày 12/9/2024, với mục đích, cách thức, thủ đoạn và phương tiện như trên, H tìm thấy bà L1 đang đi bán vé số tại trước số nhà A L, phường T, thành phố B nên đến gần hỏi mua, thì bà L1 đưa cho H 01 xấp gồm có 60 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng. H nhận thấy số lượng vé số bà L1 đưa ít, sợ nếu rút trộm nhiều tờ như các lần trước sẽ dễ bị bà L1 phát hiện nên H đã giả vờ hỏi mượn cuốn sổ dò kết quả để dò vé số thì bà L1 lấy từ trong túi xách ra một cuốn sổ dò đưa cho H. Lúc đó, H lén nhìn vào túi xách của bà L1 thì thấy có nhiều xấp vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng đã được buộc dây thun thành từng xấp để bên trong. H chọn mua 01 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ vé số điện toán Vietlott có số bất kì, với tổng giá tiền là 22.000 đồng. H cố ý trả số tiền 102.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng) để bà L1 trả lại tiền thừa. Lợi dụng lúc bà L1 đang chuẩn bị trả tiền thừa thì H lén lút rút ra 01 xấp vé số truyền thống mà H đang cầm trên tay bỏ vào túi áo đang mặc, rồi trả xấp vé số còn lại cho bà L1. Cùng lúc đó, H tự cất cuốn sổ dò mà H vẫn đang cầm vào trong túi xách của bà L1, đồng thời, lén lút lấy 03 xấp vé số được buộc sẵn từ trong túi xách của bà L1, cất vào túi áo của H. Sau khi bà L1 trả lại số tiền thừa 80.000 đồng thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 về chỗ bán hàng và đếm các xấp vé số vừa trộm được của bà L1 gồm có 106 tờ vé số truyền thống của đài xổ số B1 (trong đó có 16 tờ vé số của xấp vé số mà bà L1 cầm trên tay đưa cho H chọn mua và 90 tờ vé số được buộc thành 03 xấp ở trong túi xách của bà L1) mở thưởng ngày 12/9/2024, không rõ những số gì. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi kiểm tra kết quả xổ số thì không trúng giải nào nên H đã vứt toàn bộ số vé số này vào chỗ để rác tại tầng 2 của chợ T4, gần nơi H bán hàng.

Lần thứ năm: Vào sáng ngày 14/9/2024, do các lần trước thấy bà L1 đã cất bớt số lượng vé số vào túi xách, không cầm trên tay nhiều đề phòng việc bị mất vé số nên H đã chuẩn bị 94 tờ vé số truyền thống của đài Gia L2 (không rõ những số gì) do H tự mua trước đó, đã mở thưởng vào ngày 13/9/2024 nhưng không trúng giải thưởng nào, cất vào trong túi áo, để sau khi H trộm cắp được vé số của bà L1 thì H sẽ đánh tráo, thay thế xấp vé số mới bằng xấp vé số cũ này, để bà L1 không phát hiện được việc H đã trộm cắp vé số mới. H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-4420 đi tìm bà L1 thì gặp bà L1 đang đi bán vé số dạo cùng với cháu Bùi Trần Thảo N (sinh năm 2017, là con gái của bà L1) tại trước số nhà A đường C, phường T, thành phố B. H đến gần hỏi mua vé số thì bà L1 đưa cho H 01 xấp vé số gồm 100 tờ vé số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số, mệnh giá 10.000 đồng, H chọn mua 01 tờ vé số có 02 chữ số cuối là "57" và lén lút lấy trộm hết xấp vé số còn lại, cất giấu vào túi áo đang mặc, đồng thời H lấy từ trong túi áo ra xấp vé số cũ gồm 94 tờ đã chuẩn bị sẵn để đánh tráo, thay thế với xấp vé số mới mà H đã lấy trộm. Sau đó, H đưa tờ tiền 10.000 đồng cùng với xấp vé số cũ đã được đánh tráo lại cho bà L1, H lấy thêm 10.000 đồng của H ra cho cháu N rồi điều khiển xe mô tô 47H5-4420 về khu vực bán hàng. Tại đây, H đếm xấp vé số mới lấy trộm được của bà L1 gồm có 99 tờ vé số truyền thống của đài xổ số Đà Nẵng và Đắk Nông mở thưởng ngày 14/9/2024 (không rõ số tờ mỗi đài và có những số gì). Đến 17 giờ cùng ngày, sau khi bán hàng xong, H mang toàn bộ xấp vé số về nhà tại địa chỉ hẻm A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Hạnh kiểm T1 kết quả xổ số thì không trúng giải nào. Đến khoảng 06 giờ ngày 15/9/2024, trên đường đi ra chợ Trung tâm Buôn Ma T2 bán hàng, H đã vứt toàn bộ xấp vé số trên vào thùng rác công cộng trên đoạn đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H được cơ quan Công an triệu tập làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt vé số của bà Vũ Thị S và bà Trần Thị L1.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAME, màu đen - nâu, biển kiểm soát 47H5-4420 và giấy đăng ký xe; 92 tờ vé số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, do Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 phát hành, đã mở thưởng vào ngày 13/9/2024.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 240/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ 70 tờ vé xổ số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, không rõ chữ số mỗi tờ và đài phát hành, phát hành vào ngày 03/9/2024, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 700.000 đồng.

+ 83 tờ vé xổ số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, do Công ty X2 phát hành vào ngày 05/9/2024, không rõ chữ số mỗi tờ, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 830.000 đồng.

+ 15 tờ vé xổ số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, do Công ty X phát hành vào ngày 09/9/2024, không rõ chữ số mỗi tờ, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 150.000 đồng.

+ 106 tờ vé xổ số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, do Công ty X2 phát hành vào ngày 12/9/2024, không rõ chữ số mỗi tờ, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 1.060.000 đồng.

+ 99 tờ vé xổ số (xổ số kiến thiết truyền thống loại 06 chữ số) mệnh giá 10.000 đồng, không rõ chữ số mỗi tờ và đài phát hành, phát hành vào ngày 14/9/2024, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 990.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.730.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, bà Trần Thị L1 là người khiếm thị, hạng khuyết tật nặng, làm nghề bán vé số; bà Vũ Thị S đã lớn tuổi nên hàng ngày bà L1 và bà S đi bán vé số kiếm sống. Số tiền kiếm được từ việc bán vé số là nguồn sống chính của bà L1 và bà S.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị Ngọc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thị Ngọc H: 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2025, bị cáo Đào Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Thị Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đồng ý việc Luật sư vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Thị Ngọc H về tội *"*Trộm cắp tài sản*"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm mức án cho bị cáo H, cụ thể áp dụng điểm d khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Ngọc H 09 tháng tù và giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đào Thị Ngọc H không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 14/9/2024, tại địa bàn phường T, thành phố B, bị cáo Đào Thị Ngọc H 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các tờ vé xổ số kiến thiết, trong đó: 01 lần trộm cắp 70 tờ vé xổ số kiến thiết, trị giá 700.000 đồng của bà Vũ Thị S; 04 lần trộm cắp tổng số 303 tờ vé xổ số kiến thiết, trị giá là 3.030.000 đồng của bà Trần Thị L1. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà S và bà L1 là 3.730.000 đồng; các tài sản nêu trên đều là phương tiện kiếm sống chính của bà S và bà L1.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Thị Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm d khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Thị Ngọc H, thì thấy:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và phạm tội đối với người khuyết tật nặng là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt như nội dung đã phân tích trên.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Thị Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Thị Ngọc H – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Tuyên xử:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản",

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Ngọc H **09 (Chín) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Đào Thị Ngọc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr